

# Bản tin nhanh về Thuế và Luật

Tháng 11, 2020

## Chính phủ ban hành Nghị định mới về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết

Vào ngày 05 tháng 11 năm 2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định Số 132/2020/NĐ-CP (“**Nghị định 132**”) về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết (“**GDLK**”) để thay thế Nghị định Số 20/2017/NĐ-CP (“**Nghị định 20**”) và Nghị định Số 68/2020/NĐ-CP (“**Nghị định 68**”). Nghị định 132 có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 12 năm 2020 và áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020.

Trong bản tin này, chúng tôi xin điểm ra những thay đổi đáng chú ý trong Nghị định 132.

### 1. Mở rộng đối tượng áp dụng

Nghị định 132 mở rộng đối tượng áp dụng là người nộp thuế có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (“**TNDN**”) và có phát sinh GDLK. Những điều khoản chung này có thể được ngầm hiểu rằng nhà thầu nước ngoài cũng là đối tượng áp dụng của Nghị định 132.

### 2. Khoảng giá trị giao dịch độc lập (“**GDĐL**”) mới

Nghị định 132 quy định khoảng giá trị GDĐL chuẩn là tập hợp các giá trị từ bách phân vị thứ 35 đến bách phân vị thứ 75 của tối thiểu năm (5) đối tượng so sánh độc lập (như vậy, so với quy định trong Nghị định 20, giá trị cận dưới của khoảng giá trị GDĐL chuẩn đã tăng từ bách phân vị thứ 25 lên bách phân vị thứ 35). Trong trường hợp kết quả của người nộp thuế không thuộc khoảng giá trị GDĐL chuẩn, cơ quan thuế có quyền ấn định mức giá, tỷ suất lợi nhuận, tỷ lệ phân bổ lợi nhuận của người nộp thuế theo giá trị trung vị của khoảng giá trị GDĐL chuẩn.

Người nộp thuế cần đánh giá lại chính sách xác định giá GDLK cho kỳ tính thuế từ năm 2020 trở đi và rà soát lại phân tích so sánh (“**PTSS**”), nếu cần thiết, để có thể giảm thiểu rủi ro về giá GDLK.

### 3. Sử dụng cơ sở dữ liệu thương mại

Nghị định 132 quy định cơ sở dữ liệu thương mại và cơ sở dữ liệu công khai là một trong những nguồn cơ sở dữ liệu được sử dụng trong kê khai, xác định giá GDLK (đối với người nộp thuế) và trong quản lý giá GDLK (đối với cơ quan thuế).

Tuy nhiên, Nghị định vẫn cho phép cơ quan thuế có quyền sử dụng cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế (hay dữ liệu so sánh ‘bí mật’) để thực hiện ấn định thuế trong trường hợp người nộp thuế được cho là không hoàn toàn tuân thủ theo các quy định của Nghị định. Việc đánh giá sự tuân thủ của người nộp thuế với những quy định của Nghị định thường mang tính chủ quan và có thể dẫn tới tranh chấp kéo dài giữa người nộp thuế và Cơ quan thuế.

### 4. Tăng cường quy định về Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia

Những thay đổi chính trong việc lập và nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia bao gồm:

- Thời hạn nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia đối với công ty mẹ tối cao tại Việt Nam có doanh thu hợp nhất toàn cầu trong kỳ tính thuế từ 18.000 tỷ Việt Nam Đồng trở lên là trong vòng 12 tháng kể sau ngày kết thúc năm tài chính của công ty mẹ tối cao.
- Trường hợp người nộp thuế tại Việt Nam có công ty mẹ tối cao tại nước ngoài mà công ty mẹ tối cao có nghĩa vụ lập Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia theo quy định của nước cư trú – hoặc công ty mẹ tối cao tại nước ngoài này chỉ định một tổ chức thay mặt (“**Công ty mẹ thay thế**”) nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia cho Cơ quan thuế nước sở tại – về nguyên tắc, Cơ quan thuế Việt Nam sẽ thực hiện trao đổi thông tin

tự động theo cam kết tại các Thỏa thuận quốc tế về thuế của Việt Nam. Tuy nhiên, người nộp thuế phải nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia cho Cơ quan thuế Việt Nam (khi có yêu cầu) nếu Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia không thể được trao đổi tự động vì những lý do sau:

- Quốc gia, vùng lãnh thổ nơi công ty mẹ tối cao là đối tượng cư trú không có Thỏa thuận của nhà chức trách có thẩm quyền với Việt Nam; hoặc
  - Do lỗi hệ thống của cơ chế trao đổi (chẳng hạn như đình chỉ cơ chế trao đổi thông tin tự động hoặc không tự động cung cấp được cho Việt Nam Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia)
- Người nộp thuế thuộc diện phải nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia cho Cơ quan thuế cần nộp trước văn bản thông báo cho Cơ quan thuế, trước hoặc vào ngày kết thúc năm tài chính của Công ty mẹ tối cao của người nộp thuế trong những trường hợp sau: (i) tập đoàn đa quốc gia có nhiều hơn 01 người nộp thuế tại Việt Nam và Công ty mẹ tối cao tại nước ngoài có văn bản thông báo chỉ định một trong những người nộp thuế tại Việt Nam nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia; hoặc (ii) cung cấp thông tin (tên, mã số thuế và nước cư trú) của Công ty mẹ tối cao hoặc Công ty mẹ thay thế.

## 5. Thay đổi mức khống chế đối với chi phí lãi vay được trừ

Mức khống chế đối với chi phí lãi vay được trừ đã được nới lỏng, và những thay đổi chính bao gồm:

- Tăng mức khống chế chi phí lãi vay được trừ từ 20% (theo Nghị định 20) lên 30% tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ cộng chi phí lãi vay và chi phí khấu hao phát sinh trong kỳ của người nộp thuế (NOPBITDA).
- Chi phí lãi vay để tính mức khống chế là chi phí thuần sau khi bù trừ với lãi tiền gửi và lãi cho vay. Đây là điểm mới so với quy định trước đó trong Nghị định 20.
- Phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức khống chế 30%. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ.
- Một số khoản vay ưu đãi của chính phủ không thuộc phạm vi áp dụng quy định khống chế nêu trên.

Tuy nhiên, phần chi phí lãi vay đủ điều kiện vốn hóa vào giá trị tài sản cố định có bị điều chỉnh bởi Nghị định 132 hay không vẫn chưa được làm rõ.

## 6. Một số điểm mới khác

- Định nghĩa về các bên liên kết được mở rộng để bao gồm các trường hợp liên quan đến giao dịch chuyển nhượng vốn góp và thỏa thuận vay, cho vay giữa doanh nghiệp với cá nhân điều hành, kiểm soát doanh nghiệp hoặc với cá nhân thuộc trong một các mối quan hệ theo quy định tại Nghị định. Điều này có thể dẫn tới việc các giao dịch nêu trên có thể được xem là GDLK và do đó phải tuân thủ nguyên tắc GDĐL.
- Theo Nghị định 132, bên liên kết ở nước ngoài có thể được lựa chọn làm bên liên kết cần thực hiện xác định giá GDLK, tùy theo những dữ kiện và tình huống cụ thể của các bên liên quan và/ hoặc tính chất của GDLK.
- Thời hạn cung cấp Hồ sơ xác định giá GDLK theo yêu cầu của cơ quan thuế trong trường hợp thanh/ kiểm tra được xác định theo quy định tại Luật Thanh tra, và Luật Thanh tra không quy định cụ thể về thời hạn cung cấp thông tin. Điều này có nghĩa là người nộp thuế có thể phải nộp Hồ sơ xác định giá GDLK trong thời hạn vài ngày theo yêu cầu của Đoàn thanh tra.
- Người nộp thuế chỉ phát sinh giao dịch với các bên liên kết là đối tượng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam được miễn lập Hồ sơ xác định giá GDLK với điều kiện cả hai bên áp dụng cùng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp và không bên nào được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ tính thuế.

## Kết luận

Vì kỳ tính thuế đầu tiên áp dụng Nghị định 132 (năm 2020) đang đến gần, chúng tôi đặc biệt khuyến nghị người nộp thuế (đặc biệt là các tập đoàn đa quốc gia) nghiên cứu kỹ về những thay đổi mới và sớm chủ động đánh giá tác động tiềm tàng đến hoạt động kinh doanh và hoạt động quản lý thuế của mình cho năm tính thuế 2020 (và các năm tiếp theo), qua đó có thể sớm cân nhắc các phương án thực hiện.

Nếu Quý Công ty cần thêm thông tin hoặc hỗ trợ, xin vui lòng liên hệ với KPMG hoặc những tư vấn viên của KPMG đang hỗ trợ Quý Công ty.

## Liên hệ với chúng tôi

Công ty TNHH KPMG | Công ty TNHH Thuế và Tư Vấn KPMG | Công ty Luật TNHH KPMG

KPMG tại Việt Nam và Cam-pu-chia là một trong những công ty cung cấp dịch vụ chuyên môn lớn nhất tại Việt Nam với hơn 1.700 nhân viên chuyên nghiệp làm việc tại các văn phòng Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Phnôm-Pênh. Chúng tôi làm việc với các đồng nghiệp khắp Châu Á và trên toàn thế giới nhằm cung cấp dịch vụ đa dạng.

### Hà Nội

Tầng 46, Tòa tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower,  
Tòa nhà 72 tầng, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Khu đô thị mới,  
Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

T: +84 (24) 3946 1600

F: +84 (24) 3946 1601

E: [kpmghanoi@kpmg.com.vn](mailto:kpmghanoi@kpmg.com.vn)

### Tp. Hồ Chí Minh

Tầng 10, Tòa nhà Sunwah,  
Số 115, Đường Nguyễn Huệ, Phường Bến  
Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T: +84 (28) 3821 9266

F: +84 (28) 3821 9267

E: [kpmghcmc@kpmg.com.vn](mailto:kpmghcmc@kpmg.com.vn)

### Đà Nẵng

Lô D3, Tầng 5, Tòa nhà Indochina Riverside,  
Số 74, Đường Bạch Đằng, Phường Hải Châu  
1, Quận Hải Châu, Đà Nẵng, Việt Nam

T: +84 (236) 351 9051

F: +84 (28) 3821 9267

E: [kpmgdanang@kpmg.com.vn](mailto:kpmgdanang@kpmg.com.vn)

Theo dõi chúng tôi trên:



© 2020 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư Vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức quốc tế các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

Mọi thông tin trong tài liệu này đều là thông tin chung và không nhằm mục đích cung cấp tư vấn cho trường hợp cụ thể của bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào. Mặc dù chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin chính xác và cập nhật nhất một cách có thể, chúng tôi không thể đảm bảo rằng những thông tin này còn chính xác lúc người đọc nhận được hoặc sẽ duy trì tính chính xác này trong tương lai. Bất cứ ai cũng không nên quyết định hành động dựa trên những thông tin trong tài liệu này nếu không có sự tư vấn phù hợp từ các chuyên gia sau khi xem xét từng tình huống cụ thể.

Tên và biểu tượng KPMG là nhãn hiệu thương mại được cấp phép sử dụng cho các công ty thành viên độc lập của tổ chức các công ty KPMG toàn cầu.

[kpmg.com.vn](http://kpmg.com.vn)